

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2017/HSST**

Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Thương Huyền***

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Cao Thị Đại***

*2. Bà **Nguyễn Thị Lan***

*Thư ký Tòa án: Ông **Cao Xuân Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thắm** - Kiểm sát V.*

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 19 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần M H**

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/02/1974 tại Điện Biên;

Nguyên quán: Xã L, huyện Y, tỉnh Đ;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 10, phường B, thành phố B, tỉnh Đ;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/7/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án đến ngày 04/4/2013 ra trại (chưa được xoá án tích). Ngày 08/6/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án đến ngày 28/2/2016 ra trại (chưa được xoá án tích).

Con ông: Trần X T, sinh năm 1938 và con bà: Trần Thị Khăm, sinh năm 1942; Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:** Ông Lò V T - sinh năm 1976; Trú tại: Đội 6, xã X, huyện B, tỉnh Đ (Vắng mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Trần X T – sinh năm 1938; Trú tại: Số nhà 83, tổ dân phố số 10, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Có mặt*);

*** Người làm chứng:**

- Ông Đỗ Văn V – sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố 20, phường H, thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

- Ông Đoàn Vinh Q – sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố 20, phường H, thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

- Bà Lò M H – sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 20, phường H thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

- Ông Phan Văn T – sinh năm: 1976, địa chỉ: Tổ dân phố 20, phường H, thành phố Đ, tỉnh B (*Vắng mặt*);

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau”:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần M H.

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 31/3/2017, Trần M H điều khiển chiếc xe mô tô honda Waves, biển kiểm soát 27P1 - 009.94 (mượn của ông Trần X T, bố Hùng), đến nhà bạn chơi do bạn không có nhà. Đến khoảng 12 giờ 20 phút, cùng ngày Hùng điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nhà anh Đoàn Vinh Q ở tổ dân phố 20, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, thấy ngoài sân để máy hàn, máy khoan tay, máy chà (của anh Lò V T , trú tại Đội 6, xã Thanh Xương, huyện B, tỉnh Đ gửi nhờ anh Q), không có người trông coi. Hùng liền dựng xe ở ngoài đường rồi lén lút, bí mật vào lấy trộm 01 chiếc máy khoan cầm tay, nhãn hiệu Nakita, màu cam đen của anh Tướng mang ra ngoài thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Trong lúc chờ Cơ quan điều tra đến Hùng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc máy khoan Hùng trộm cắp; 01 xe mô tô Waves, biển kiểm soát 27P1 - 009.94 kèm chìa khoá và 01 áo mưa trong cốp xe mô tô. Ngày 19/4/2017 Trần Mạnh Hùng bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố, ngày 20/4/2017 bị bắt tạm giam về tội: Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Trần M H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: Chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Nakita MT606, màu cam đen, đã qua sử dụng có giá trị 410.000 đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 30/5/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc Chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Nakita MT606, màu cam đen cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 29/QĐ-VKS-HS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần M H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần M H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 29/QĐ-VKS-HS ngày 26/6/2017 cụ thể:

Truy tố: Trần M H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Trần M H với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Phần bồi thường dân sự: Ông Lò V T đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát V và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Trần M H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra V Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 31/3/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật vào lấy trộm 01 chiếc máy khoan cầm tay, nhãn hiệu Nakita, màu cam đen của anh Lò V T mang ra ngoài thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: Chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Nakita MT606, màu cam đen, đã qua sử dụng có giá trị 410.000 đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng). Tuy nhiên tài sản bị cáo trộm cắp trị giá chưa đến hai triệu đồng, nhưng do bị cáo phạm tội trong thời gian bị cáo chưa được xóa án tích của bản án trước đó, lên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Hành vi trên của bị cáo Trần M H được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ là Chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Nakita MT606, màu cam đen, đã qua sử dụng; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại, của những người liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Trần M H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Trần M H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 12/7/2011, Hùng bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án đến ngày 04/4/2013 ra trại (chưa được xoá án tích). Ngày 08/6/2015, Hùng bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án đến ngày 28/2/2016 ra trại (chưa được xoá án tích). Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Trần X T được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì vào ngày 19/5/1985, mẹ bị cáo là bà Trần Thị Khăm được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba vào ngày 15/8/1995. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đề bị cáo có điều kiện cải tạo và làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; đồng thời đó cũng là bài học cho những kẻ đã và đang có hành vi tương tự.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu không ổn định, bản thân bị cáo nghiện ma túy, sống phụ thuộc bố mẹ, đi chấp hành án, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc phạm tội, ông Trần X T không biết. Ngày 30/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại cho ông Tiệp chiếc xe mô tô honda Waves, biển kiểm soát 27P1 - 009.94 kèm chìa khoá và 01 áo mưa. Xét việc trả tài sản cho ông Tiệp là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

6. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản gồm: Một chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Nakita MT606, màu cam đen, đã qua sử dụng do bị cáo trộm cắp của anh Lò V T mà có, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tường nhận vào ngày 30/5/2017. Tại phiên tòa hôm nay anh Tường có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến về phần trách nhiệm dân sự anh Tường đã nhận lại số tài sản bị cáo đã trộm cắp, anh không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của anh Tường là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

7. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần M H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần M H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần M H **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/4/2017.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 BLDS 2015.
 - Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 30/5/2017 cho các chủ sở hữu.
 - Chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần M H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/7/2017. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Noong Bua;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thương Huyền